

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2023/HSST
Ngày 12 -04 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Tâm

2. Ông Kpă Y Khoa

3. Ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 28/03/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Trọng N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 3 năm 1965, tại: Tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Võ Phi T (là Liệt sỹ); Con bà Võ Thị E. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ là Mai Thị B, sinh năm 1963. Bị cáo có 01 con tên Võ Trọng T1, sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày từ ngày 21 tháng 10 năm 2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Viết T2 - Luật sư Văn phòng Luật sư M - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: 16 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt;

Người bị hại: Ông Lê Khánh H, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 4, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Trọng T1, Nơi cư trú: Thôn 06, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Thanh H1, sinh năm 1959; trú tại: Thôn 4, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn 4, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2022, Võ Trọng N (*sinh năm 1965, trú tại thôn 6, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk*) đến nhà của ông Hoàng Thanh H1 (*sinh năm 1959*) tại thôn 4, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để chơi và uống rượu. Trong lúc N và ông H1 đang uống rượu thì ông H1 nhận được điện thoại của ông Nguyễn Văn V (*sinh năm 1988*) trú cùng thôn gọi điện thoại mời ông H1 sang nhà V để uống rượu, thì ông H1 đồng ý. Sau đó, ông H1 đi sang nhà V, còn N ở lại nhà ông H1 một mình. Một lúc sau ông Lê Khánh H (*sinh năm 1971, trú tại thôn 4, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk*) đi đến nhà ông H1 để chơi, sau đó vào ngồi uống rượu cùng với N. Trong lúc ngồi uống rượu thì giữa N và H đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau. H lấy một con dao bằng kim loại đang để trên kệ bếp của nhà ông H1 cầm trên tay, thấy vậy N xông vào giật lấy con dao từ tay H, rồi cầm dao bằng tay trái đâm nhiều nhất trúng vào vùng bụng, hông phải của H. Đến khi H bị ngã xuống nằm trên nền nhà và van xin, thì N dừng lại không đâm nữa, rồi rút dao ở nhà ông H1 và đi về nhà N, còn ông H sau đó được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng T.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 696/TgT-TTPY ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của Lê Khánh H:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo hông phải, trên mào chậu phải 5,5cm, bờ đều, gọn, kích thước 4cm x 0,1cm.

- Vết mổ để lại sẹo giữa bụng, kích thước 13cm x 0,1cm.

- Vết mổ dẫn lưu để lại sẹo hố chậu trái, kích thước 1cm x 0,3cm.

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng lưng, lệch trái ngay đốt sống lưng L2, bờ đều gọn, kích thước 3cm x 0,1cm.

- 02 Vết thương vùng bẹn phải để lại 2 sẹo thứ tự từ trên xuống dưới:
 - + Sẹo thứ nhất, nằm ngang hơi cong mở xuống dưới sang phải, bờ đều, gọn, kích thước 4cm x 0,1cm.
 - + Sẹo thứ hai, nằm dọc hơi cong mở sang phải, bờ đều, gọn, kích thước 4cm x 0,1cm.
- Tổn thương phải cắt đoạn ruột non dưới 01m (Cắt đoạn hồi tràng).
- 2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích:
 - Vết thương để lại sẹo hơi chéo hông phải, trên mào chậu phải 5,5cm, bờ đều, gọn, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ **1%** (Một phần trăm).
 - Vết mổ để lại sẹo giữa bụng, kích thước 13cm x 0,1cm, tỷ lệ **2%** (Hai phần trăm).
 - Vết mổ dẫn lưu để lại sẹo hố chậu trái, kích thước 1cm x 0,3cm, tỷ lệ **1%** (Một phần trăm).
 - Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng lưng, lệch trái ngay đốt sống lưng L2, bờ đều gọn, kích thước 3cm x 0,1cm, tỷ lệ **1%** (Một phần trăm).
- 02 Vết thương vùng bẹn phải để lại 02 sẹo thứ tự từ trên xuống dưới:
 - + Sẹo thứ nhất, nằm ngang hơi cong mở xuống dưới sang phải, bờ đều, gọn, kích thước 4cm x 0,1cm, tỷ lệ **1%** (Một phần trăm).
 - + Sẹo thứ hai, nằm dọc hơi cong mở sang phải, bờ đều, gọn, kích thước 4cm x 0,1cm, tỷ lệ **1%** (Một phần trăm).
- Tổn thương phải cắt đoạn ruột non dưới 01m (Cắt đoạn hồi tràng), tỷ lệ **51%** (Năm mươi một phần trăm).
- 3. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:
 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là: **54%** (Năm mươi bốn phần trăm).
- 4. Vật tác động từng thương tích:
 - Vết thương để lại sẹo hơi chéo hông phải, trên mào chậu phải 5,5cm; Tổn thương hồi tràng: Vật sắc, nhọn.
 - Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng lưng, lệch trái ngay đốt sống lưng L2, bờ đều gọn: Vật sắc, nhọn.
 - 02 Vết thương vùng bẹn phải để lại 02 sẹo thứ tự từ trên xuống dưới: Vật sắc, nhọn./.”
- * Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 697/VGTT ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

“- **Mẫu vật gửi đến giám định:** một dao (lưỡi và cán được hàn nối liền nhau) bằng kim loại màu đen (phần sát lưỡi cắt có màu hơi trắng kim loại), chiều dài tổng thể là 41,5cm, đầu mũi dao nhọn mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã gửi đến Trung tâm Pháp y Đắk Lắk để giám định thì: **Phần đầu mũi dao và lưỡi dao sắc, nhọn có khả năng gây đặc điểm thương tích như Vết thương để lại sẹo hơi chéo hông phải, tổn thương hồi tràng; Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng lưng, lệch trái; 02 Vết thương vùng bẹn phải** như trên cơ thể của ông Lê Khánh H”.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKST-P2 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Trọng N, về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:**

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Trọng N phạm tội “*Giết người*”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng N mức án từ **12 (Mười hai)** năm đến **13 (Mười ba)** năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo Võ Trọng N đã bồi thường chi phí điều trị cho người bị hại Võ Khánh H số tiền 7.000.000 đồng. Người bị hại Lê Khánh H không yêu cầu bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) con dao, có tổng chiều dài 41,5cm, có cán và lưỡi bằng kim loại gắn liền với nhau, cán dao dài 14cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc, mũi nhọn, dài 27cm, bản lưỡi dao rộng nhất 03cm. Đây là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

*** Người bào chữa cho bị cáo Võ Trọng N ông Trần Viết T2 trình bày:** Viện kiểm sát truy tố và đưa bị cáo ra xét xử về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bố ruột của bị cáo là ông Võ Phi T là liệt sĩ và hậu quả chết người chưa xảy ra. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, đề nghị HĐXX cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động*”

về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, e, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại nhà của ông Hoàng Thanh H1 ở thôn 4, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do phát sinh mâu thuẫn trong lúc uống rượu, Võ Trọng N đã dùng 01 (một) con dao, có tổng chiều dài 41,5cm, lưỡi dao sắc, mũi nhọn đâm nhiều nhát trúng vào vùng bụng phải, hông phải của ông Lê Khánh H chỉ đến khi người bị hại van xin bị cáo mới dừng lại, hậu quả làm ông H bị thương tích tổn hại 54% sức khỏe và hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo Võ Trọng N đã phạm tội “*Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS 2015.

*** Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:**

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

n) Có tính chất côn đồ;”

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến

tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe tính mạng của người khác bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bổ ruột của bị cáo là ông Võ Phi T là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[3] Về biện pháp tư pháp

[3.1] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 24cm, mũi dao nhọn, sắc 1 cạnh là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Võ Trọng N đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và các chi phí hợp lệ khác cho bị hại Lê Khánh H số tiền 7.000.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Trọng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử;

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Trọng N, phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng N **12 (Mười hai)** năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 21 tháng 10 năm 2022.

[2] Về biện pháp tư pháp:

[2.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, có tổng chiều dài 41,5cm, có cán và lưỡi bằng kim loại gắn liền với nhau, cán dao dài 14cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc, mũi nhọn, dài 27cm, bản lưỡi dao rộng nhất 03cm, là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2023 giữa cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 586, Điều 590 BLDS năm 2015.

Công nhận bị cáo Võ Trọng N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lê Khánh H số tiền 7.000.000 đồng.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Trọng N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung

